



TỜ TRÌNH

(Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và 03 công ty do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng sở hữu 100% vốn điều lệ;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (*Báo cáo tài chính đã đăng tải công khai trên trang Website của Công ty*)

Do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động của 03 đơn vị phụ thuộc thành 03 công ty TNHH một thành viên vào ngày 01/02/2016 nên để nội dung báo cáo phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội thường niên năm 2018 đã thông qua, sau đây tôi xin được trình bày:

- Mục A: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính riêng của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- Mục B: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và 03 công ty con do Cảng Hải Phòng nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Mục C: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

MỤC A
BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH RIÊNG
CỦA CTCP CẢNG HẢI PHÒNG

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	1.251.957.577.128
II	Tài sản dài hạn	3.749.500.020.273
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.001.457.597.401
IV	Nợ phải trả	1.252.686.504.824
V	Vốn chủ sở hữu	3.748.771.092.577
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.001.457.597.401

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	1.267.086.141.289
2	Tổng chi phí	912.730.512.902
3	Lợi nhuận trước thuế	354.355.628.387
4	Lợi nhuận sau thuế	311.734.930.559

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	25,03%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	74,97%
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25,05%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	74,95%
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán nhanh	2,24
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	2,29
4	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,23%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	28,99%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	8,32%

MỤC B
BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CỦA CÔNG TY MẸ VÀ 03 CÔNG TY CON

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	1.595.060.141.784
II	Tài sản dài hạn	3.452.524.333.425
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.047.584.475.209
IV	Nợ phải trả	1.298.813.382.632
V	Vốn chủ sở hữu	3.748.771.092.577
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.047.584.475.209

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	1.631.286.369.358
2	Tổng chi phí	1.266.187.834.278
3	Lợi nhuận trước thuế	365.098.535.080
4	Lợi nhuận sau thuế	310.296.908.471

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	31,06%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	68,04%
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25,73%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	74,27%
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán nhanh	2,63
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	2,69
4	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,15%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,15%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	8,28%

MỤC C
BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT CỦA CTCP CẢNG HẢI PHÒNG

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	2.319.794.813.283
II	Tài sản dài hạn	3.148.049.720.076
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.467.844.533.359
IV	Nợ phải trả	1.371.404.750.749
V	Vốn chủ sở hữu	4.096.439.782.610
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.467.844.533.359

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	2.224.375.856.028
2	Tổng chi phí	1.657.776.134.345
3	Lãi/Lỗ từ công ty liên doanh liên kết	34.278.265.709
4	Lợi nhuận trước thuế	600.877.987.392
5	Lợi nhuận sau thuế	515.702.469.561


III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	42,43%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	57,57%
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25,08%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	74,92%
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán nhanh	3,48
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,55
4	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,43%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	25,21%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	12,59%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông !

Nơi nhận:

- Như kính gửi; 
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKý Công ty.


Phùng Xuân Hà

36
3 T
HẢI
PH
PH



Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 52

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng, là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty đã được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0200236845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 7 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ tám được cấp ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh khai thác cảng, dịch vụ kho bãi, logistics và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại số 8A đường Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phùng Xuân Hà	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quang Dũng	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Kỳ	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Quyết Thắng	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Cao Trung Ngoan	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Trương Văn Thái	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Tuấn Dương	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thanh Hải	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Duy Dương	Trưởng ban
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cao Trung Ngoan	Quyền Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Việt	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2018
Ông Phan Tuấn Linh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 1 tháng 9 năm 2018 là Ông Nguyễn Hùng Việt và từ ngày 1 tháng 10 năm 2018 đến ngày lập báo cáo này là Ông Cao Trung Ngoan, Quyền Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và các công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Gao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61439020/20392163/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và các công ty con") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

15/03/2019
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 10, số 17, số 19 và số 21. Công ty đã ghi nhận các tài sản hình thành trước thời điểm cổ phần hóa Công ty là cầu cảng số 4, số 5 Bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và gói thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 158,9 tỷ đồng và 28,1 tỷ đồng. Công ty cũng tạm ghi nhận giá trị các khoản vay liên quan đến các tài sản này và chi phí lãi vay phải trả với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 383,3 tỷ VND và 167,3 tỷ đồng. Theo Văn bản số 8715/BTC-PLN của Bộ Tài chính đề ngày 23 tháng 7 năm 2018, Bộ Tài chính đã kiến nghị rà soát lại cơ sở ghi nhận giá trị tài sản đối với 02 cầu cảng và các nội dung liên quan đến khoản vay nói trên. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đề nghị kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để thống nhất phương án xử lý các nội dung nêu trên. Dựa trên các tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh các khoản mục nói trên và ảnh hưởng, nếu có, đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty và các công ty con.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 liên quan đến việc ghi nhận giá trị tài sản cố định và các khoản vay tương ứng được hình thành và phát sinh trước và sau thời điểm cổ phần hóa Công ty.

Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phở Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.319.794.813.283	2.085.080.943.795
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	394.491.321.799	283.689.798.159
111	1. Tiền		130.791.321.799	183.689.798.159
112	2. Các khoản tương đương tiền		263.700.000.000	100.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.524.240.170.263	1.350.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	1.524.240.170.263	1.350.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		318.280.811.715	362.604.792.314
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	293.229.957.185	239.791.355.195
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	17.279.249.074	116.964.964.718
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	40.338.656.671	31.561.032.572
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(32.567.051.215)	(25.712.560.171)
140	IV. Hàng tồn kho	9	49.481.635.464	41.924.584.941
141	1. Hàng tồn kho		49.481.635.464	41.924.584.941
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		33.300.874.042	46.361.768.381
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	18.390.312.723	16.370.409.530
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		10.781.986.352	26.449.827.257
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		4.128.574.967	3.541.531.594

177 / 101

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.148.049.720.076	3.174.672.457.553
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		293.986.000	320.986.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		293.986.000	320.986.000
220	II. Tài sản cố định		2.754.707.388.526	2.757.442.452.964
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.751.442.554.384	2.754.651.575.543
222	Nguyên giá		7.103.410.812.866	6.762.852.394.015
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.351.968.258.482)	(4.008.200.818.472)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	3.264.834.142	2.790.877.421
228	Nguyên giá		37.839.449.838	36.632.249.838
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(34.574.615.696)	(33.841.372.417)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		21.854.046.178	46.663.006.357
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	21.854.046.178	46.663.006.357
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	278.880.938.560	278.174.605.732
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		262.266.933.572	261.400.600.744
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.755.136.000	17.755.136.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.141.131.012)	(981.131.012)
260	V. Tài sản dài hạn khác		92.313.360.812	92.071.406.500
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	58.816.813.365	65.626.018.324
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.2	33.496.547.447	26.445.388.176
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.467.844.533.359	5.259.753.401.348

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.371.404.750.749	1.197.234.872.093
310	I. Nợ ngắn hạn		652.652.720.577	463.608.587.782
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	57.174.759.261	52.813.228.988
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.547.140.308	4.022.069.602
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	43.692.940.429	31.506.874.219
314	4. Phải trả người lao động		159.811.213.082	116.226.950.214
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	170.000.051.055	132.576.176.131
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	149.413.050.642	19.265.787.566
320	7. Vay ngắn hạn	19	32.361.105.777	56.158.685.439
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	7.562.500.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	36.652.460.023	43.476.315.623
330	II. Nợ dài hạn		718.752.030.172	733.626.284.311
338	1. Vay dài hạn	19	706.941.288.357	725.015.885.896
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.2	11.810.741.815	8.610.398.415
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.096.439.782.610	4.062.518.529.255
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	4.096.439.782.610	4.062.518.529.255
411	1. Vốn cổ phần		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		72.599.527.038	72.599.527.038
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(613.301.691.109)	(613.301.691.109)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		364.436.958.452	269.015.348.989
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		426.203.609.627	534.734.008.439
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		189.495.467.784	185.902.929.414
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		236.708.141.843	348.831.079.025
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		576.901.378.602	529.871.335.898
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.467.844.533.359	5.159.753.401.348



Đào Ngọc Thành
Người lập



Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.045.549.032.433	2.068.935.989.867
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	2.045.549.032.433	2.068.935.989.867
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	1.394.752.091.904	1.350.009.103.782
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		650.796.940.529	718.926.886.085
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	106.340.510.742	75.903.730.475
22	7. Chi phí tài chính	25	59.152.373.792	66.487.799.379
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		43.238.171.219	44.672.760.922
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	13.1	34.278.265.709	30.547.685.275
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	203.321.027.910	209.895.528.929
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		528.942.315.278	548.994.973.527
31	12. Thu nhập khác	27	72.486.312.853	14.638.919.698
32	13. Chi phí khác		550.640.739	1.803.156.437
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		71.935.672.114	12.835.763.261
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		600.877.987.392	561.830.736.788
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	92.526.333.702	85.993.732.115
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.2	(7.350.815.871)	(7.461.738.021)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		515.702.469.561	483.298.742.694
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		367.492.141.843	341.264.660.453
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		148.210.327.718	142.034.082.241
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.124	903
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31		903

Đào Ngọc Thành
Người lập

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

1.5.1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		600.877.987.392	561.830.736.788
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		426.219.155.131	416.560.565.661
03	Hoàn nhập dự phòng		(548.008.956)	(4.881.235.143)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.668.065.089	18.341.710.814
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(205.763.582.646)	(102.944.929.263)
06	Chi phí lãi vay	25	43.238.171.219	44.672.760.922
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		877.691.787.229	933.579.609.779
09	Tăng các khoản phải thu		(44.242.344.463)	(12.477.241.477)
10	Tăng hàng tồn kho		(7.557.050.523)	(7.042.252.206)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		75.391.139.020	(39.949.268.087)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		4.789.301.766	(10.268.600.164)
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.248.947.251)	(7.527.771.351)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(101.802.979.491)	(132.003.543.006)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		505.863.000	111.940.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(61.899.023.095)	(58.419.577.895)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		736.627.746.192	666.003.295.593
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(322.850.142.620)	(373.734.874.545)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		84.786.408.209	7.106.938.342
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.412.540.170.263)	(1.789.240.000.000)
24	Tiền thu hồi lại từ tiền gửi có kỳ hạn		2.238.800.000.000	1.446.721.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		127.268.097.641	93.710.231.325
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(284.535.807.033)	(615.436.704.878)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	Tiền trả nợ gốc vay		(56.914.930.137)	(66.203.805.602)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(285.538.579.000)	(220.618.449.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(342.453.509.137)	(286.822.255.302)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		109.638.430.022	(236.255.664.587)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		283.689.798.159	520.069.355.892
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.163.093.618	(123.893.146)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	394.491.321.799	283.689.798.159

Đào Ngọc Thành
Người lập

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	12 - 42

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng, là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty đã được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0200236845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 7 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ tám được cấp ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh khai thác cảng, dịch vụ kho bãi, logistics và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại số 8A đường Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phùng Xuân Hà	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quang Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Kỳ	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Quyết Thắng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Cao Trung Ngoan	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Trương Văn Thái	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Tuấn Dương	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thanh Hải	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Duy Dương	Trưởng ban
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cao Trung Ngoan	Quyền Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Việt	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2018
Ông Phan Tuấn Linh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2018

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 1 tháng 9 năm 2018 là Ông Nguyễn Hùng Việt và từ ngày 1 tháng 10 năm 2018 đến ngày lập báo cáo này là Ông Cao Trung Ngoan, Quyền Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đề ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Ban Tổng Giám đốc:

Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61439020/20392163

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 10, số 17, số 19 và số 21. Công ty đã ghi nhận các tài sản hình thành trước thời điểm cổ phần hóa Công ty là cầu cảng số 4, số 5 Bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và gói thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 158,9 tỷ đồng và 28,1 tỷ đồng. Công ty cũng tạm ghi nhận giá trị các khoản vay liên quan đến các tài sản này và chi phí lãi vay phải trả với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 383,3 tỷ VND và 167,3 tỷ đồng. Theo Văn bản số 8715/BTC-PLN của Bộ Tài chính đề ngày 23 tháng 7 năm 2018, Bộ Tài chính đã kiến nghị rà soát lại cơ sở ghi nhận giá trị tài sản đối với 02 cầu cảng và các nội dung liên quan đến khoản vay nói trên. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đề nghị kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa Công ty (trong bối cảnh hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để thống nhất phương án xử lý các nội dung nêu trên. Dựa trên các tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh các khoản mục nói trên và ảnh hưởng, nếu có, đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 26 tháng 3 năm 2019 đã đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến vấn đề được trình bày trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” nêu trên.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 liên quan đến việc ghi nhận giá trị tài sản cố định và các khoản vay tương ứng được hình thành và phát sinh trước và sau thời điểm cổ phần hóa Công ty.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.251.957.577.128	1.137.440.078.971
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	262.268.805.477	192.656.351.634
111	1. Tiền		77.568.805.477	137.656.351.634
112	2. Các khoản tương đương tiền		184.700.000.000	55.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		715.865.930.000	632.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	715.865.930.000	632.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		226.285.575.765	249.516.129.117
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	155.737.694.728	140.030.416.419
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	5.502.967.640	102.515.506.718
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	89.416.247.507	27.697.568.543
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(24.371.334.110)	(20.727.362.563)
140	IV. Hàng tồn kho	9	29.960.382.753	23.564.417.993
141	1. Hàng tồn kho		29.960.382.753	23.564.417.993
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.576.883.133	39.203.180.227
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	12.112.409.362	11.462.625.263
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.512.524.475	24.806.385.385
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.951.949.296	2.934.169.579

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.749.500.020.273	3.734.776.417.523
220	I. Tài sản cố định		2.310.777.402.750	2.295.537.110.043
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.308.444.332.750	2.293.328.652.043
222	Nguyên giá		4.636.365.694.127	4.360.384.732.454
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.327.921.361.377)	(2.067.056.080.411)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.333.070.000	2.208.458.000
228	Nguyên giá		31.901.695.138	31.428.695.138
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(29.568.625.138)	(29.220.237.138)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		21.188.709.815	33.480.659.498
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	21.188.709.815	33.480.659.498
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	13	1.359.205.224.474	1.353.866.941.472
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.279.501.691.109	1.279.501.691.109
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		83.143.237.464	83.143.237.464
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.755.136.000	17.755.136.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(21.194.840.099)	(26.533.123.101)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		58.328.683.234	51.891.706.510
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	24.873.511.169	25.863.583.852
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.2	33.455.172.065	26.028.122.658
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.001.457.597.401	4.872.216.496.494

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.252.686.504.824	1.072.655.217.693
310	I. Nợ ngắn hạn		545.745.216.467	347.639.331.797
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	44.334.034.616	37.264.293.910
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		375.082.942	291.947.960
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	36.949.497.326	22.473.274.842
314	4. Phải trả người lao động		96.414.325.135	69.465.561.186
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	169.456.324.734	132.371.289.553
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	138.472.760.561	9.725.519.792
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	32.361.105.777	31.062.332.302
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	7.562.500.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	27.382.085.376	37.422.612.252
330	II. Nợ dài hạn		706.941.288.357	725.015.885.896
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	706.941.288.357	725.015.885.896
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.748.771.092.577	3.799.561.278.801
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	3.748.771.092.577	3.799.561.278.801
411	1. Vốn cổ phần		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		217.294.930.168	161.622.388.578
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		261.876.162.409	368.338.890.223
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		80.925.231.850	85.976.294.447
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		180.950.930.559	282.362.595.776
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.006.457.597.401	4.872.216.496.494

Đào Ngọc Thành
Người lập

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngươn
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.075.403.237.584	1.097.329.225.283
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	1.075.403.237.584	1.097.329.225.283
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	767.320.140.836	721.102.679.695
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		308.083.096.748	376.226.545.588
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	190.783.653.995	134.753.310.119
22	7. Chi phí tài chính	25	52.544.496.902	71.837.739.009
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		42.827.346.317	43.169.876.387
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	92.336.157.672	111.201.150.154
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26]		353.986.096.169	327.940.966.544
31	11. Thu nhập khác		899.249.710	1.323.489.046
32	12. Chi phí khác		529.717.492	522.363.250
40	13. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		369.532.218	801.125.796
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		354.355.628.387	328.742.092.340
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	50.047.747.235	54.727.971.724
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.2	(7.427.049.407)	(8.348.475.160)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		1.730.930.559	282.362.595.776

Đào Ngọc Thành
Người lập

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		354.355.628.387	328.742.092.340
	Lợi nhuận trước thuế			
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		260.483.428.728 (9.256.811.455)	245.240.987.555 6.117.282.160
03	(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng			
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.332.533.772 (187.742.524.847)	18.468.858.463 (133.898.425.982)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	25	42.827.346.317	43.169.876.387
06	Chi phí lãi vay			
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		473.999.600.902	507.840.670.923
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		(11.127.723.334)	(18.619.600.972)
10	Tăng hàng tồn kho		(6.395.964.760)	(5.782.644.296)
11	Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		52.375.120.623	(15.879.503.357)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		340.288.584	(9.653.024.034)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.752.811.136)	(6.033.385.816)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(55.419.092.072)	(72.885.565.519)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		320.563.000	111.940.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(45.284.971.638)	(32.174.276.555)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		403.055.010.169	346.924.610.374
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(171.604.358.614)	(358.608.971.322)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	1.678.602.887
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(965.165.930.000)	(724.500.000.000)
24	Tiền thu hồi lại từ tiền gửi có kỳ hạn		881.800.000.000	574.981.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi và lợi nhuận được chia từ công ty con		148.012.069.273	165.482.557.350
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(106.958.219.341)	(340.966.811.085)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
34	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Tiền trả nợ gốc vay	21.3	(31.523.491.000)	(30.466.276.842)
36			Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(196.176.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(227.699.491.000)	(161.250.276.842)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		68.397.299.828	(155.292.477.553)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		192.656.351.634	348.069.094.448
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.215.154.015	(120.265.261)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	262.268.805.477	192.656.351.634



Đào Ngọc Thành
Người lập



Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Cao Trung Ngoan
Quyền Tổng Giám đốc

Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2019



Số: 682/CV-CHP

“V/v giải trình biến động kết quả
kinh doanh năm 2018”

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Mã chứng khoán PHP) xin giải trình biến động kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán với năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế	
		Năm nay	Năm trước
1	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng	311.734.930.559	282.362.595.776
2	Lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất	515.702.469.561	483.298.742.694

1. Biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng so với năm 2017 chủ yếu do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu (công ty con 100% vốn góp của Cảng Hải Phòng) tốt hơn so với năm 2017 dẫn đến lợi nhuận sau thuế của công ty con chuyển về tại thời điểm cuối năm 2018 cao hơn so với cuối năm 2017.

2. Biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

Năm 2018, công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu đã ghi nhận thu nhập từ tiền kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất cho các cầu cảng, kho bãi. Các tài sản này thuộc phạm vi 03 cầu cảng đã được Cảng Hoàng Diệu bàn giao cho Thành phố Hải Phòng phục vụ xây cầu Hoàng Văn Thụ. Số tiền bồi thường sau khi bù trừ giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào thu nhập của công ty là hơn 70 tỷ đồng. Do vậy lợi nhuận sau thuế năm 2018 cao hơn so với năm 2017.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT Cty (để b/cáo);
- Lưu VT, P.TCKT.



Q. TÔNG GIÁM ĐỐC
Cao Trung Ngươn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 683 /CV-CHP

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2019

“V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của
kiểm toán trong BCTC năm 2018 đã
được kiểm toán”

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Mã chứng khoán PHP) xin giải trình 01 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 1/1/2018 đến ngày 31/12/2018 của Công ty như sau:

Ý kiến “Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 10, số 17, số 19 và số 21. Công ty đã ghi nhận các tài sản hình thành trước thời điểm cổ phần hóa Công ty là cầu cảng số 4, số 5 Bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và gói thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 158,9 tỷ đồng và 28,1 tỷ đồng. Công ty cũng tạm ghi nhận giá trị các khoản vay liên quan đến các tài sản này và chi phí lãi vay phải trả với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 383,3 tỷ VND và 167,3 tỷ đồng. Theo Văn bản số 8715/BTC-PLN của Bộ Tài chính đề ngày 23 tháng 7 năm 2018, Bộ Tài chính đã kiến nghị rà soát lại cơ sở ghi nhận giá trị tài sản đối với 02 cầu cảng và các nội dung liên quan đến khoản vay nói trên. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đề nghị kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa Công ty (trong bối cảnh hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để thống nhất phương án xử lý các nội dung nêu trên. Dựa trên các tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh các khoản mục nói trên và ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ này đã được nêu từ giai đoạn công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 1/7/2014 và đã được Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng giải trình bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong BCTC từ năm 2014 đến BCTC bán niên năm 2018. Cho đến ngày 31/12/2018, Bộ Tài chính chưa phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container cảng Chùa Vẽ nên vẫn tồn tại ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán nêu trên đến Quý cơ quan để làm rõ hơn các thông tin trong báo cáo tài chính cũng như để Quý vị cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT Cty (để b/cáo);
- Lưu Thư ký Cty, VT, TCKT.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Trung Ngươn

TỜ TRÌNH

(Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 của Công ty như sau:

1/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Nội dung	Dự kiến PPLN năm 2018	Tỷ lệ % Các quỹ được chia/LNST được phân phối
A	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	365.098.535.080	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	310.296.908.471	
3	Lãi CLTG chưa thực hiện	962.960.268	
4	Thuế TNDN hoãn lại	7.051.159.271	
5	Lợi nhuận còn lại được phân phối (5 = 2 - 3 - 4)	302.282.788.932	
6	Lợi nhuận của năm trước chưa phân phối	14.764.444.099	
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	75.392.000.000	
8	Tổng lợi nhuận được phân phối (8 = 5 + 6 - 7)	241.655.233.031	
9	Vốn điều lệ	3.269.600.000.000	
10	Chia cổ tức	130.784.000.000	
11	Trích quỹ đầu tư phát triển (11 = 8 - 10 - 12 - 13)	70.022.606.031	28,98
12	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	40.000.000.000	16,55
13	Trích quỹ thưởng người quản lý	848.627.000	0,35

TỜ TRÌNH

(Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ đề xuất của Cổ đông Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam,

I. Hội đồng quản trị

1. Tổng quan công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019

a. Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) tại kỳ họp năm 2014 đã bầu các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm các cá nhân sau:

- 1 Ông Phùng Xuân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 2 Ông Nguyễn Hùng Việt - Thành viên Hội đồng quản trị
- 3 Ông Bùi Chiến Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị
- 4 Ông Trương Văn Thái - Thành viên Hội đồng quản trị
- 5 Ông Cao Trung Ngoan - Thành viên Hội đồng quản trị
- 6 Bà Trần Thị Thanh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị
- 7 Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên Hội đồng quản trị
- 8 Ông Nguyễn Quang Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

b. Trong nhiệm kỳ, các thành viên của Hội đồng quản trị đã có một số thay đổi như sau:

- 1 Ông Nguyễn Hùng Việt - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
- 2 Ông Bùi Chiến Thắng - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/9/2016
- 3 Ông Trương Văn Thái - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 01/6/2018
- 4 Ông Cao Trung Ngoan - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
- 5 Bà Trần Thị Thanh Hải - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
- 6 Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 28/10/2015
- 7 Ông Vũ Tuấn Dương - Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
- 8 Ông Nguyễn Văn Dũng - Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
- 9 Ông Vũ Quyết Thắng - Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018

- 10 Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018
11 Bà Đỗ Thị Thanh Thủy - Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2018

c. Hội đồng quản trị hiện tại gồm:

- 1 Ông Phùng Xuân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2 Ông Nguyễn Quang Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị
3 Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị
4 Bà Đỗ Thị Thanh Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị
5 Ông Vũ Quyết Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị
6 Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Thành viên Hội đồng quản trị

2. Các thành viên không tham gia tái cử nhiệm kỳ 2019 - 2024

Căn cứ đơn đề nghị ngày 08/5/2019 của ông Phùng Xuân Hà - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc xin thôi tham gia tái cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 vì lý do việc riêng và nghỉ hưu từ ngày 01/7/2019 và Quyết định số 192/QĐ-HHVN ngày 25/6/2019 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc ông Phùng Xuân Hà nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ 01/7/2019.

Căn cứ công văn số 1431/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về công tác cán bộ.

Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 là:

1. Ông Phùng Xuân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Quang Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

3. Các thành viên tiếp tục tham gia đến hết nhiệm kỳ của các thành viên

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Cảng Hải Phòng, Đại hội đồng cổ đông đã bầu 04 thành viên Hội đồng quản trị (trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập). Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Cảng Hải Phòng nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm. Vì vậy, Cảng Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh chưa quá 05 năm được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo thời gian nhiệm kỳ từng thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Cụ thể là:

- 1 Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị
2 Bà Đỗ Thị Thanh Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị
3 Ông Vũ Quyết Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị
4 Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Thành viên Hội đồng quản trị

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024

Căn cứ công văn số 1431/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 và 1432/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về công tác cán bộ.

Căn cứ nhu cầu quản trị của Cảng Hải Phòng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và tiến hành bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 đối với các ứng viên sau đây:



STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Ông Lương Đình Minh	Người đại diện phần vốn của TCT Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Hải Phòng
2.	Ông Phạm Hồng Minh	Người đại diện phần vốn của TCT Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Hải Phòng, Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Hải Phòng
3.	Ông Nguyễn Tường Anh	Người đại diện phần vốn của TCT Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Hải Phòng, Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Hải Phòng

- Số lượng ứng viên/Số lượng thành viên được bầu: 03/03

II. Ban kiểm soát

1. Tổng quan công tác nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

Đại hội đồng cổ đông của Cảng Hải Phòng tại kỳ họp năm 2014 đã bầu các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 gồm các cá nhân sau:

1. Ông Trịnh Hữu Lương
2. Ông Nguyễn Văn Thanh
3. Ông Phan Anh Tuấn

Trong quá trình hoạt động, cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát đã có một số thay đổi sau đây:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Trịnh Hữu Lương | Thôi tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |
| 2. Ông Nguyễn Văn Thanh | Thôi tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |
| 3. Ông Phan Anh Tuấn | Thôi tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |
| 4. Ông Lê Duy Dương | Tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |
| 5. Bà Đào Thị Thu Hà | Tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |
| 6. Bà Phạm Thị Thu Hương | Tham gia BKS từ ngày 14/4/2016 |

2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

Căn cứ công văn số 1431/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 và 1432/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về công tác cán bộ.

Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát công ty đối với các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Lê Duy Dương
2. Bà Đào Thị Thu Hà
3. Bà Phạm Thị Thu Hương

3. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

Căn cứ công văn số 1431/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 và 1432/HHVN-TCNS ngày 25/6/2019 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về công tác cán bộ.

Căn cứ nhu cầu quản trị của Cảng Hải Phòng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 đối với các ứng viên sau đây:



STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Bà Đào Thị Thu Hà	Kế toán trưởng Ban quản lý dự án Cảng (ODA); Nguyên thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Tái cử)
2.	Bà Nguyễn Thị Hằng	Chuyên viên Ban Đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
3.	Bà Đào Thị Phương Lan	Chuyên viên Phòng Kế hoạch pháp chế Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

- Số lượng ứng viên/Số lượng thành viên được bầu: 03/03

Kính trình Đại hội đồng cổ đông !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKý Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phùng Xuân Hà



Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUY CHẾ BẦU CỬ
Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty),

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 03/6/2019*) có mặt tại Đại hội cổ đông Công ty.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 thành viên. Trong đó, 04 thành viên tiếp tục giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo nhiệm kỳ của từng thành viên, Đại hội được bầu mới là 03 thành viên.

1.2. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung tuân thủ theo quy định của Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý.

1.3. Việc đề cử/ ứng cử được thực hiện như sau:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 03 thành viên

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

f. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp

2.3. Việc đề cử/ ứng cử được thực hiện như sau:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 90% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông được bầu tại kỳ Đại hội này sẽ thực hiện hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2019-2024.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị hiện đang giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty được tiếp tục giữ chức vụ đến khi hết nhiệm kỳ của từng thành viên.

Điều 5. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 2 của Điều 32 Điều lệ Công ty:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Tiến hành bầu đồng thời cả thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng 2 mẫu phiếu có 2 màu khác nhau.

Điều 6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Hình thức phiếu bầu

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy màu hồng có đóng dấu đỏ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát được in trên giấy màu xanh có đóng dấu đỏ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

2. Ghi phiếu bầu cử

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền ghi số cổ phần mình muốn bầu cho ứng viên vào ô “Số lượng phiếu bầu”; Số lượng phiếu bầu không được nhiều hơn Tổng số phiếu bầu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu in cấp lại phiếu bầu mới sau khi đã nộp lại phiếu bầu bị sai.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một, một số hoặc cho tất cả các ứng viên.

- Số phiếu bầu phải ghi bằng chữ số.

3. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo đỏ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Phiếu có Số phiếu bầu cho ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty

- Phiếu bị gạch xóa, rách hoặc không nguyên vẹn

- Phiếu trắng không bầu hoặc bầu quá Tổng số phiếu bầu

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử

1. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số lượng phiếu bầu cho ứng viên/ Tổng số phiếu bầu của người sở hữu hoặc được ủy quyền) x 100%

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số lượng phiếu bầu cho ứng viên/ Tổng số phiếu bầu của người sở hữu hoặc được ủy quyền) x 100%

Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Kiểm tra, bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu.

3. Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành tại cuộc họp ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần Ban kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, số và tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên

e. Kết quả bầu cử;

f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế này

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua tại Đại hội ngày 26/6/2019. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phùng Xuân Hà



Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2019



BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

(Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

A. ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông LƯƠNG ĐÌNH MINH

- Họ và tên : **Lương Đình Minh**
- Ngày sinh : 01/01/1971
- Địa chỉ thường trú: Số 107 phố Phủ Doãn, P.Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán quốc tế, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Không
- Chức vụ đã đảm nhiệm: Kế toán trưởng - Công ty vận tải biển Vinalines; Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Liên doanh FORD Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng - Tổng công ty HHVN.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- Số lượng cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): Không.
- Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 58.852.800 CP (chiếm 18% VDL Công ty)

2. Ông PHẠM HỒNG MINH

- Họ và tên : **Phạm Hồng Minh**
- Ngày sinh : 23/09/1975
- Địa chỉ thường trú: Số 18/48 Ngõ Đặng Kim Nở, P.Cát Dài, Q.Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Kỹ thuật ,Kỹ sư Công trình thủy, Cử nhân kinh tế, Cử nhân Anh văn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng

- Chức vụ đã đảm nhiệm: Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình; Phó tổng giám đốc; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng; nay là Phó tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu;

- Số lượng cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 10.000 CP.

- Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 67.230.177 CP (chiếm 20,56% VDL Công ty)

3. Ông NGUYỄN TƯỜNG ANH

- Họ và tên: **Nguyễn Tường Anh**

- Ngày sinh: 07/04/1974

- Địa chỉ thường trú: Số 33 Khu A6, Lô 6B, Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân Anh văn.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Người đại diện phân vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải container Đông đô Cảng Hải Phòng, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Logistics Cảng Sài Gòn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP HPH Logisitcs

- Chức vụ đã đảm nhiệm: Phó phòng Đại lý và môi giới Hàng hải, Phó giám đốc Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ; Phó Phòng/Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Cảng Tân Vũ, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, nay là Phó Tổng giám đốc;

- Số lượng cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 3.900 CP.

- Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 58.852.800 CP (chiếm 18% VDL Công ty)

B. ỦNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Bà ĐÀO THỊ THU HÀ

- Họ và tên: **Đào Thị Thu Hà**

- Ngày sinh: 04/12/1977

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 Hồ Xuân Hương, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý Kinh tế, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Cử nhân Quan hệ quốc tế chuyên ngành Quan hệ Kinh tế Quốc tế, Cử nhân Anh văn.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Kế toán trưởng Ban quản lý dự án Cảng Hải Phòng (ODA); Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Logistics Cảng Sài Gòn.

- Chức vụ đã đảm nhiệm: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Thương mại Hàng hải Hải Phòng; Kế toán trưởng Ban quản lý dự án Cảng Hải Phòng (ODA); Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Số lượng cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 21.000 CP.

- Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): Không

2. Bà ĐÀO THỊ PHƯƠNG LAN

- Họ và tên: **Đào Thị Phương Lan**

- Ngày sinh: 13/6/1977

- Địa chỉ thường trú: Số 2/20B Lô 2, Thụ Trung II, P.Đằng Lân, Q.Hải An, Hải Phòng.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Không

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Chức vụ đã đảm nhiệm: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Số lượng cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): 1.500 CP.

- Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng (tại thời điểm 26/6/2019): Không

3. Bà NGUYỄN THỊ HẰNG

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hằng**

- Ngày sinh: 07/10/1986

- Địa chỉ thường trú: Số 51 Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Không

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên ban kiểm soát - Công ty cổ phần Hàng hải Đông đô

- Chức vụ đã đảm nhiệm: Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cung ứng vật tư Hàng hải; Thành viên BKS - Công ty cổ phần Hàng hải Đông đô

- Số lượng cổ phần sở hữu/được ủy quyền nắm giữ tại CTCP Cảng Hải Phòng: Không

Kính trình Đại hội đồng cổ đông !